

Số: 8909 /BKHĐT-PC  
V/v triển khai thi hành Luật  
Đầu tư

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

- Kính gửi:**
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
  - Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
  - Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (sau đây gọi là Luật Đầu tư năm 2020). Hiện nay, dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020 đang được hoàn thiện theo ý kiến của các Thành viên Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Thông tư hướng dẫn biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam để áp dụng ngay sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành.

Để đảm bảo thực hiện Luật Đầu tư năm 2020 từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quý Cơ quan tổ chức triển khai một số việc sau:

### **I. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020**

#### **1. Về hồ sơ thực hiện thủ tục đầu tư:**

Kể từ ngày 01/01/2021, hồ sơ thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các thủ tục khác để thực hiện hoạt động đầu tư được áp dụng theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; cụ thể như sau:

##### **1.1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư:**

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 34 và khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư năm 2020.

b) Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Đầu tư năm 2020.

##### **1.2. Hồ sơ, nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư được quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020.**

1.3. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại các Điều 34, 35 và 36 Luật Đầu tư năm 2020.

#### **2. Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:**

2.1. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được quy định tại Điều 39 Luật Đầu tư năm 2020.

2.2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.

2.3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Đầu tư năm 2020.

2.4. Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư tiếp tục thực hiện thủ tục đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (trước đây là Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài) đã được thiết lập và vận hành trong thời gian qua.

3. Thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp:

3.1. Nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế phải đáp ứng các điều kiện và thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 26 Luật Đầu tư năm 2020.

3.2. Thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp được thực hiện như sau:

3.2.1. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

Trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, căn cứ văn bản chấp thuận của Cơ quan đăng ký đầu tư, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thực hiện thủ tục thay đổi thành viên, cổ đông tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế.

3.2.2. Hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp gồm:

a) Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp gồm những nội dung: thông tin về đăng ký doanh nghiệp của tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài dự kiến góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp; ngành, nghề kinh doanh; danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; giá trị giao dịch của hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp; thông tin về dự án đầu tư của tổ chức kinh tế (nếu có);

b) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;

c) Văn bản thỏa thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp;

d) Văn bản kê khai (kèm theo bản sao) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế nhận vốn góp, cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (đối với trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư năm 2020). Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của việc kê khai.

4. Một số văn bản thực hiện thủ tục đầu tư được lập theo mẫu kèm theo công văn này.

5. Ngành, nghề và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài:

5.1. Ngành, nghề và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư năm 2020.

5.2. Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài được xem xét theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành (gồm luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ) và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

6. Xem xét điều kiện bảo đảm quốc phòng an ninh:

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 ngày 08/6/2018, Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 ngày 03/12/2004, Pháp lệnh số 32-L/CTN ngày 19/5/1994 về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Pháp lệnh số [32/2007/PL-UBTVQH11](#) về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Nghị định số 04/CP ngày 16/1/1995 ngày 16/01/1995 của Chính phủ ban hành Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Nghị định số [34/2014/NĐ-CP](#) ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền, Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đối với các trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư và điểm d khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư.

**II. Giải quyết hồ sơ dự án đầu tư tiếp nhận trước ngày Luật đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành**

**1. Căn cứ quy định tại khoản 11 Điều 77 Luật Đầu tư năm 2020, kể từ ngày 01/01/2021, hồ sơ hợp lệ đã tiếp nhận theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số [118/2015/NĐ-CP](#) ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư mà đã quá thời hạn giải quyết nhưng chưa trả kết quả theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số [118/2015/NĐ-CP](#) thì được tiếp tục giải quyết theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Hồ sơ hợp lệ được xác định theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.**

**2. Đối với hồ sơ hợp lệ đã tiếp nhận theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số [118/2015/NĐ-CP](#) và có thời hạn giải quyết thủ tục hành chính sau ngày 01/01/2021, Cơ quan đăng ký đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư nộp bổ sung các giấy tờ còn thiếu (nếu có) hoặc điều chỉnh các nội dung trong hồ sơ đã nộp cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 để thực hiện thủ tục theo quy định của Luật này.**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các địa phương có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Đơn vị: ĐTNN, ĐKKD, QLĐT, PTDN, QLKKT, GSTĐ, KCHTĐT,

KTĐP, QLKTĐT;  
- Cổng thông tin điện tử Bộ KHĐT,  
- Lưu VP, PC.

**Trần Duy Đông**

**PHỤ LỤC**

**MẪU VĂN BẢN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ**  
(Ban hành kèm theo công văn số 8909/BKHĐT-PC ngày 31 tháng 12 năm 2020)

**Mẫu I.1**

**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**  
(Áp dụng đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất - thuộc và không thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... /..... /..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... /..... /..... Ngày hết hạn: ..... /..... /..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .....Cơ quan cấp.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):

.....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: .....Giới tính: .....

Chức danh:..... Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... /..... /..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP** (đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Loại hình tổ chức kinh tế:**.....

**3. Vốn điều lệ:**.....(bằng chữ) đồng và tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ

**4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

--	--	--	--	--

### III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

#### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

*(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).*

#### 2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

*Ghi chú:*

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

#### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng ( $m^2$  hoặc ha):
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Quy mô kiến trúc xây dựng (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...*):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị, đề nghị ghi rõ:

- Quy mô sử dụng đất: .... ha
- Quy mô dân số: ..... người

- Vị trí dự án thuộc/không thuộc khu vực đô thị.
- Dự án thuộc/không thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.
- Dự án thuộc/không thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt;

#### 4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư: .....(bằng chữ) đồng và tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư:...(bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ.
- Vốn huy động: ..... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ.
- Vốn khác (ví dụ : lợi nhuận tái đầu tư,...): .....(bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la .

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

#### Ghi chú:

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

5. Thời hạn hoạt động của dự án: (ghi theo số năm).....

6. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2018):

- a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;
- b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:
  - Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
  - Tiến độ khởi công công trình,

- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

#### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.
- Các văn bản theo pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản đối với các dự án đầu tư xây dựng, nhà ở, khu đô thị.
- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*.

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và  
đóng dấu *(nếu có)*

#### **(\*) Lưu ý:**

*Nhà đầu tư kê khai thông tin hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và nộp 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ) hoặc 04 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của UBND cấp tỉnh) hoặc 01 bộ hồ sơ (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư trong vòng 15 ngày, kể từ thời điểm kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.*



## Mẫu I.2

### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư – do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ<sup>[1]</sup>

(Ngày .... tháng ... năm....)

**1. Mục tiêu đầu tư dự án.....**

**2. Địa điểm thực hiện dự án: .....**

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng ( $m^2$  hoặc ha):
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,...):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị, đề nghị ghi rõ:

- Quy mô sử dụng đất: .... ha
- Quy mô dân số: ..... người
- Vị trí dự án thuộc/không thuộc khu vực đô thị.
- Dự án thuộc/không thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.
- Dự án thuộc/không thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt;

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: (tổng vốn bằng VNĐ.....)**

**5. Thời hạn hoạt động của dự án: (ghi số năm).....**

**6. Tiến độ thực hiện dự án (dự kiến theo tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2018):**

**7. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:**

Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ....).

### **8. Thông tin về đất đai:**

- a) Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án:
- b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất:
- c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có):

### **9. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:**

### **10. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có):**

Trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đề nghị bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đấu thầu. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

**11. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, đề nghị bổ sung các nội dung:** thuyết minh việc triển khai dự án đầu tư đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án. Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thì bổ sung phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

### **12. Cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có):**

### **13. Hồ sơ kèm theo**

- Các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư.
- Các văn bản theo pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản đối với các dự án đầu tư xây dựng, nhà ở, khu đô thị.
- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có):

Làm tại ....., ngày ..... tháng  
.....năm.....

**Cơ quan nhà nước**  
(Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

### Mẫu I.3

#### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm....)

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ / HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư (Ghi tên từng nhà đầu tư theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)
2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (nếu có)

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

**1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: đã được nêu chi tiết tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.**

**2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất** (áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)

2.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý):

- Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (nếu có):

2.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất (lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)

2.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nêu rõ số lượng diện tích đất sử dụng, thời hạn, tỷ lệ nhu cầu sử dụng đất của từng hạng mục công trình)

2.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

2.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có).

**3. Nhu cầu về lao động** (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể):.....

**4. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:**

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ....).

**5. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:**

**6. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):**

**7. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị:**

Thuyết minh việc triển khai dự án đầu tư đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án. Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thì bổ sung phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

8. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):.....

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):.....

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):.....

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)**

**5. Ưu đãi đặc biệt (nếu có):**.....

**6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):** .....

Làm tại ....., ngày ..... tháng  
.....năm.....

**Nhà đầu tư**

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức  
danh và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu I.4

### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng ( $m^2$  hoặc ha):.....
- Công suất thiết kế:.....
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:.....
- Quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):

*Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên*

#### **4. Vốn đầu tư:**

4.1. Tổng vốn đầu tư: .....(bằng chữ)đồng và tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn góp của nhà đầu tư:.....(bằng chữ)đồng và tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ.

b) Vốn huy động: .....(bằng chữ) đồng và tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

#### **Ghi chú:**

(\*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ*

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

#### **5. Thời hạn hoạt động của dự án: .....**

**6. Tiến độ thực hiện dự án**(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2018):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
- Tiến độ khởi công công trình,

- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)

**7. Nhu cầu về lao động:** (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)

**8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:**

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

**9. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường**

**10. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):**

**11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng (nếu có):**

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có):**

**5. Ưu đãi đặc biệt (nếu có):**.....

**6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):**.....

Làm tại ....., ngày ..... tháng  
.....năm.....

**Nhà đầu tư**

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu I.5**

**Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua lại phần vốn góp vào ..... (tên tổ chức kinh tế) ... với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... /..... /..... Ngày hết hạn: ..... /..... /..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp:..... Cơ quan cấp.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: ..

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....



Chức danh:..... Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch:.....  
 Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
 Ngày cấp: ..... /..... /..... Nơi cấp: .....  
 Địa chỉ thường trú: .....  
 Chỗ ở hiện tại: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo**(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:**

**1. Tên tổ chức kinh tế:**

- Tên bằng tiếng Việt.....
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....

**2. Mã số doanh nghiệp:** ..... Ngày cấp lần đầu: ..... Ngày điều chỉnh gần nhất:.....

**3. Loại hình doanh nghiệp:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)

**6. Vốn điều lệ:**.....(bằng chữ) đồng.

**7. Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế (nếu có):**

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD (nếu có)	

--	--	--	--	--

8. Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

9. kê khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (nếu có).

Ghi rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.... tại..... (vị trí khu đất)

### III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, PHẦN VỐN GÓP

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch thực tế	
			VND	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)	VND	Tương đương USD (nếu có)

### IV. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP / CỔ PHẦN / PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

1. Vốn điều lệ:.....(bằng chữ) đồng.

2. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ		
			VND	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo	Mã ngành CPC (*)

		<b>VSIC</b> (Lấy mã ngành cấp 4)	(đối với ngành nghề có mã CPC)

(\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

#### **V. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ (NẾU CÓ)**

#### **VI. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có).**

(Giải trình về đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, năng lực của nhà đầu tư, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

#### **VII. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;
- Văn bản thỏa thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp;
- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế nhận vốn góp, cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp**

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu II.1**

**Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư**

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN  
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

**CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(chúng nhận lần đầu: ngày..... tháng..... năm)

(chứng nhận thay đổi lần thứ...: ngày.... tháng.... năm)

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số .....ngày ... tháng ..... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;*

*Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do .....nộp ngày ..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày .... (nếu có),*

*Căn cứ báo cáo thẩm định của ..... ngày..... tháng .....năm..... ;*

**CHẤP THUẬN:**

**1. Tên dự án (nếu có):** .....

**2. Mục tiêu dự án:**  
.....

**3. Địa điểm thực hiện dự án:**.....

**4. Quy mô dự án:** .....

(Ghi cụ thể các hạng mục công trình, Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có):  
..... m<sup>2</sup> hoặc ha; Nguồn gốc đất:.....)

**5. Tiến độ thực hiện dự án:**

Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:.....

Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có):.....

Tiến độ thực hiện từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn:

**6. Thời hạn thực hiện dự án**

**7. Nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có theo trường hợp tại khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư)**

a. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng ..... năm ....., quốc tịch .....,  
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số ..... cấp ngày... ..  
tại....., địa chỉ trường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại ....., số điện  
thoại: ..... địa chỉ email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư .....; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số ..... do  
..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng ..... năm .....,  
quốc tịch ....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số .....  
cấp ngày ..... tại....., địa chỉ trường trú tại ....., chỗ ở hiện nay  
tại....., số điện thoại: ..... địa chỉ email: ....., chức vụ:  
.....

b. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

c. Dự kiến tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương  
..... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương  
..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư;

- Vốn huy động (ghi rõ giá trị, nguồn vốn): ..... (bằng chữ) đồng, tương đương  
..... (bằng chữ) đô la Mỹ;

- Vốn khác: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

**8. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư** (Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án)

**9. Công nghệ áp dụng** (nếu có):.....

**10. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:** Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cơ chế, chính sách đặc biệt: Đề nghị ghi rõ cơ sở pháp lý của ưu đãi, đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có).

11. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư:.....

12. Thời điểm hoạt động của dự án:.....

13. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (nếu có);
14. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);
15. Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị (nếu có).
16. (Trong trường hợp điều chỉnh) Chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế chấp thuận chủ trương đầu tư số .....do .....(tên cơ quan cấp) cấp ngày ... tháng ... năm và các giấy điều chỉnh số ..... ngày .... tháng ... năm .....
17. Văn bản này được cấp cho ..... (tên nhà đầu tư, nếu có); một bản gửi ..... (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại ..... (tên cơ quan quyết định chủ trương đầu tư).

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
(ký tên/đóng dấu)

**Mẫu II.2**  
**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**  
(*Trường hợp cấp GCNĐKĐT mới*)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ  
ĐẦU TƯ**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: .....

*Chứng nhận lần đầu: ngày..... tháng..... năm .....*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số .....ngày ... tháng ..... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Chấp thuận chủ trương đầu tư của.... số ....ngày..... (nếu có);*

*Căn cứ .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;*

*Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư/các nhà đầu tư nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung (nếu có) nộp ngày .....,*

**TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận nhà đầu tư:

**Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng ..... năm ....., quốc tịch .....,  
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số .....cấp ngày  
.....tại....., địa chỉ trường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại ....., số  
điện thoại: ....., địa chỉ email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:*

Tên nhà đầu tư .....; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số ..... do  
..... (*tên cơ quan cấp*) cấp ngày ..... tháng ..... năm. ....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng ..... năm .....,  
quốc tịch ....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số ..... cấp  
ngày .....tại....., địa chỉ trường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại  
....., số điện thoại: ....., địa chỉ email:....., chức vụ: .....

**Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có):** ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

Hoặc

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ....., mã số thuế.....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa): .....

2. Mục tiêu dự án:  
.....

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

Tổ chức kinh tế được thành lập để thực hiện dự án đầu tư này được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất(chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án:  
.....

4. Địa điểm thực hiện dự án:  
.....

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
-----	----------------	------------	-----------	---------------------	-----------------



		<b>VND</b>	<b>Tương đương USD</b>			

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,

- Tiến độ khởi công công trình,

- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,

- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)*

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

### **4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

### **5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):.....**

## **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....

3.....

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (*tên cơ quan đăng ký đầu tư*) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

*Nơi nhận:*  
Như Điều 4;

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
(*ký tên/đóng dấu*)

**Mẫu II.3**

**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

*(Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ  
ĐẦU TƯ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: .....

*Chứng nhận lần đầu: Ngày .....tháng .....năm .....*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ: Ngày .....tháng .....năm .....*

*Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số .....ngày ... tháng ..... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Chấp thuận chủ trương đầu tư của ....số ....ngày ..... (hoặc các văn bản có giá trị tương đương nếu có);*

*Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài ..... (nếu có);*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ..... cấp ngày .....*

*Căn cứ .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;*

*Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),*

**TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư .....(tên dự án); mã số dự án....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

được đăng ký điều chỉnh ..... (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**Nhà đầu tư:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Ông/Bà ....., sinh ngày ..... tháng ..... năm ....., quốc tịch ....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số ..... cấp ngày .....tại....., địa chỉ trường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại ....., số điện thoại: ....., địa chỉ email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:*

Tên nhà đầu tư .....; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm. ....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng ..... năm ....., quốc tịch ....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số ..... cấp ngày ..... tại ....., địa chỉ thường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại ....., số điện thoại: ....., địa chỉ email: ....., chức vụ: .....

**Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ....., mã số thuế....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: .....
2. Mục tiêu dự án: .....

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

.....(tên tổ chức kinh tế) được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất (chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án: .....
  4. Địa điểm thực hiện dự án: .....
  5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha
  6. Tổng vốn đầu tư của dự án:.....(bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ.
- Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư).

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:.....

- a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;
- b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:
  - Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
  - Tiến độ khởi công công trình,
  - Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
  - Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)

**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

**5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):**.....

**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....

3.....

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số .....do .....(tên cơ quan cấp) cấp ngày ... tháng ... năm và các giấy điều chỉnh số ..... ngày .... tháng ... năm .....

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

**Nơi nhận:**  
Như Điều 5;

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
(ký tên/đóng dấu)

**Mẫu II.4**

**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

*(Trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/...)*

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ  
ĐẦU TƯ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: .....

*Chứng nhận lần đầu: Ngày .....tháng .....năm .....*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ ...: Ngày .....tháng ... năm .....*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số .....ngày ... tháng ..... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Chấp thuận chủ trương đầu tư của ....số .....ngày ..... (hoặc các văn bản có giá trị tương đương nếu có);*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ..... cấp ngày .....*;

*Căn cứ .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của .....*;

*Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),*

**TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư .....(tên dự án); mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... được đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

và được đăng ký điều chỉnh<sup>[2]</sup> ..... (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: đổi từ GPĐT/GCNDT, tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**Nhà đầu tư:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày ..... tháng ..... năm ....., quốc tịch .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số ..... cấp ngày

.....tại....., địa chỉ thường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại .....,  
số điện thoại: ....., địa chỉ email: .....

**b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:**

Tên nhà đầu tư .....; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số ..... do  
..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm. ....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà ....., sinh ngày ..... tháng ..... năm  
....., quốc tịch....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số  
..... cấp ngày ..... tại ....., địa chỉ thường trú tại ....., chỗ ở hiện nay  
tại ....., số điện thoại: ....., địa chỉ email: ..... chức vụ: .....

**Nhà đầu tư tiếp theo**(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế),  
mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/ Số quyết định thành lập ..... do ..... (tên cơ  
quan cấp) cấp lần đầu ngày .....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư** (ghi lại toàn bộ nội dung của dự án đầu tư)

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Mục tiêu dự án: .....

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

.....(tên tổ chức kinh tế) được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất (chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án: .....

4. Địa điểm thực hiện dự án: .....

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư.



Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:.....

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
- Tiến độ khởi công công trình,
- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)*

**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Ghi nhận toàn bộ ưu đãi đầu tư (*thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, miễn giảm tiền thuê đất...*), và cơ sở pháp lý, thời điểm áp dụng (*nếu có*) quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó.

**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (*Ghi nhận toàn bộ các điều kiện đối với dự án quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó*).
- 3.....

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy định về nội dung dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số ..... do .....(*tên cơ quan cấp*) cấp ngày... tháng .... năm và các giấy điều chỉnh số ..... ngày .... tháng .....năm .....

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (*tên cơ quan đăng ký đầu tư*) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

*Nơi nhận:  
Như Điều 5;*

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
*(ký tên/đóng dấu)*

**Mẫu II.5**

**Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài**

*(Điều 26 Luật Đầu tư)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/  
THÀNH PHỐ.....  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU  
TU  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài**

Kính gửi: Tên nhà đầu tư

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số ..... ngày.... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ .....*;

*Căn cứ .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;*

*Căn cứ Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp do nhà đầu tư (tên nhà đầu tư)..... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),*

**Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố..... thông báo:**

1. Nhà đầu tư/Các nhà đầu tư sau đây đáp ứng/không đáp ứng điều kiện góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp vào công ty..... *(tên công ty nhà đầu tư dự kiến góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp)*, mã số doanh nghiệp ..... do ..... *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày..... tháng ..... năm .....

***Nhà đầu tư thứ nhất***

***a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:***

Ông/bà ....., sinh ngày ..... tháng ..... năm ....., quốc tịch....., hộ chiếu số ..... cấp ngày ..... tại....., địa chỉ thường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại ....., số điện thoại: ....., địa chỉ email:  
.....

***b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:***

*(Tên nhà đầu tư) .....*; giấy chứng nhận đăng ký thành lập số..... do ..... *(tên cơ quan cấp)* cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật: ông/bà....., sinh ngày..... tháng ..... năm ....., quốc tịch....., hộ chiếu số ..... cấp ngày ..... tại ....., địa chỉ thường trú tại ....., chỗ ở hiện nay tại ....., số điện thoại: ..... địa chỉ email: ....., chức vụ: .....

**Nhà đầu tư tiếp theo**

*(Ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất)*

Lý do (đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện): .....

2. Thông tin về tổ chức kinh tế sau khi nhận góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp (trường hợp đáp ứng điều kiện) như sau:

2.1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2.2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: ..... mã số thuế:.....

2.3. Địa chỉ trụ sở chính: .....

*(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).*

2.4. Vốn điều lệ (bằng số): ...VNĐ.

2.5. Giá trị góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của từng nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch thực tế	
			VNĐ	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)	VNĐ	Tương đương USD (nếu có)

2.6. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với ngành nghề có mã CPC)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tên tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp;
- Phòng đăng ký kinh doanh (nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở);

**THỦ TRƯỞNG  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

---

[1] Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.

[2] Áp dụng đối với trường hợp đổi GCNĐKĐT đồng thời điều chỉnh dự án đầu tư